



EPONEOACE

(Sơn nhựa epoxy biến tính 1 thành phần)

(ĐẶC TRUNG)

- Bám dính ưu việt không chỉ với sắt thép mà cả với kim loại màu.
- Lớp màng phủ dày và khô nhanh giúp dễ dàng thao tác sử dụng.
- Có thể để khô tự nhiên hoặc sấy khô
- Sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn RoHS

(VẬT LIỆU ỨNG DỤNG)

Vật liệu sắt, thép mạ kẽm, thép không gỉ, nhôm (Dòng 6000 cần xác nhận).

(THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠN TIÊU CHUẨN)

Mục	Nội dung		
Dung môi pha loãng	Các loại dung môi eponeoace		
Tỷ lệ pha loãng (%)	Phun sơn	Phun khí nén	Phun tĩnh điện
	20~40	15~25	30~50
Mật độ pha loãng (giây/23°C) IHS cup	12~26	21~38	10~16
Độ dày màng tiêu chuẩn (μm)	40 \pm 10		
Thời gian sơn	Tối thiểu	Tối đa	

(Nhiệt độ phòng)	Trên 10 phút	5 ngày
------------------	--------------	--------

(ĐÓNG GÓI)

16kg, 4kg

(MÀU SẮC)

Trắng, xám (Tương đương màu N-7)

(LƯU Ý KHI SỬ DỤNG)

- Hãy khấy kỹ sơn trước khi sử dụng
- Hãy sử dụng dung môi chuyên dụng để làm sạch máy phun (máy phun có thể bị tắc)
- Loại bỏ triệt để rỉ sét, bụi bẩn, dầu, hơi ẩm, v.v. khỏi vật cần sơn
- Thời gian chờ giữa các lớp sơn sẽ thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ, v.v. Nếu cần lớp sơn có độ bóng cao hoặc muốn có lớp sơn hoàn thiện đẹp, thời gian chờ giữa các lớp sơn dài hơn.
- Nếu sơn lại trên vật liệu đã được phủ một lớp sơn phủ thì có khả năng bị co ngót, vì vậy vui lòng kiểm tra cẩn thận trước khi sơn.

Dữ liệu thử nghiệm hiệu suất màng sơn eponeoace (Sấy khô)

Chất liệu: SPCC-SB (tấm đã xử lý kẽm photphat) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #30 Meler

Điều kiện khô : 140°Cx20 phút (2 phủ 1 sấy)

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni
Tính chống va đập	25	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	1.5	Máy thí nghiệm erichsen

Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h, ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	0mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Chất liệu: SPCC-SB (tấm thép đánh bóng) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #Meler

Điều kiện khô : 140°Cx20 phút (2 phủ ,1 sấy)

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni (xước)
Tính chống va đập	30	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	1.6	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h, ngoại quan

Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	1mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Chất liệu: Thép (SUS304) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #30 Meler

Điều kiện khô : 140°Cx20 phút (2 phủ , 1 sấy)

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni (xước)
Tính chống va đập	35	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	2.0	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5%(20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5%(20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h , ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	0mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Chất liệu: Tấm nhôm (A-5052-P) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #30 Meler

Điều kiện khô : 140°Cx20 phút (2 phủ , 1 sấy)

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni
Tính chống va đập	15	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	1.7	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5% (20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5% (20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h , ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°Cx98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	0mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Dữ liệu thử nghiệm hiệu suất màng sơn eponeoace (Khô ở nhiệt độ phòng)

Chất liệu: SPCC-SB (tấm đã xử lý kẽm photphat) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #41H uretaxe

Điều kiện khô : Khô ở nhiệt độ phòng trong một tuần

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni
Tính chống va đập	5	DuPont type 1/2 inch, 500g,

		cao cm
Tính chống bốc hơi	3.4	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h, ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	0mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Chất liệu: SPCC-SB (tấm thép đánh bóng) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #41H uretaxe

Điều kiện khô : Khô ở nhiệt độ phòng trong một tuần

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni
Tính chống va đập	10	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	4.1	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5% (20°C) trong 48h, từng điểm, ngoại

		quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h , ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	3mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Chất liệu: Thép tấm (SUS304) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #41H uretaxe

Điều kiện khô : Khô ở nhiệt độ phòng trong một tuần

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni
Tính chống va đập	15	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	5.5	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5%(20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5%(20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h , ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	0mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

Chất liệu: Tấm nhôm (A-5052-P) (150 x 70 x 0,8 mm)

Lớp phủ: #41H uretaxe

Điều kiện khô : Khô ở nhiệt độ phòng trong một tuần

Mục thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm
Tính bám dính 1 lớp	100/100	1x1 mm
Độ cứng bút chì	F	Độ cứng bút chì mitsubishi uni
Tính chống va đập	15	DuPont type 1/2 inch, 500g, cao cm
Tính chống bốc hơi	3.6	Máy thí nghiệm erichsen
Tính kháng axit	Không có dị thường	Ngâm axit sunfuric 5% (20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng kiềm	Không có dị thường	Ngâm NaOH 5% (20°C) trong 48h , từng điểm, ngoại quan
Tính kháng nước	Không có dị thường	Ngâm trong nước máy (40°C) 120h , ngoại quan
Tính kháng ẩm	Không có dị thường	50°C×98~100%RH 120h
Khả năng chống phun muối	0mm	5% NaCl, 35°C 120 h Chiều rộng bong tróc một mặt mm

CÔNG TY TNHH SƠN SAKURA VIỆT NAM

Lô I4-2, KCN Quế Võ (mở rộng), Phường Phượng Mao, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222 361 8633

Fax: 0222 – 361 863

Mail: info@sakurapaint.vn